TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Ánh

2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long *(không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).*

Ngày 02 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Triệu Thị Tuyết N**, sinh năm 1994 (đề nghị vắng mặt); Địa chỉ: Số C, đường T, phường A, quận B, Tp ..

- *Bị đơn:* Anh **Trần Ngọc L**, sinh năm 1997 (vắng mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2024, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 24/02/2025, lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Triệu Thị Tuyết N trình bày: Chị và anh Trần Ngọc L sau thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A (quận B, Tp .) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/5/2017. Vợ chồng chưa có con chung.

Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng những năm gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp do anh L có quen biết người phụ nữ khác, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn và được nhiều người khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh L không quan tâm chăm sóc gia đình từ đó mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay..

Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung và không có nợ chung. Về nữ trang ngày cưới có 05 chỉ vàng 18K, hiện nay mẹ chồng đang quản lý, cất giữ.

Chị Triệu Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết:

Về hôn nhân: Được ly hôn với anh Trần Ngọc L. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Do phải đi làm, việc xin nghỉ gặp khó khăn nên chị xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử cho đến khi Tòa án ban hành bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Triệu Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn với anh Trầ Ngọc L1, anh L1 có nơi cư trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Xét chị N đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L1 đã được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 14/3/2025, ngày 02/4/2025 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị N, anh L1 là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét chị N và anh L1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, việc sống chung không có hạnh phúc. Theo trình bày của chị N thì vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng, xét hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc tiếp tục sống chung đã không thể. Chị N yêu cầu ly hôn với anh L1 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị N xác định giữa chị và anh L1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N anh L1 không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Triệu Thị Tuyết N uỳnh phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị Tuyết N

1. Về hôn nhân: Chị N được ly hôn với anh Trần Ngọc L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Triệu Thị Tuyết N phải nộp án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*; số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000227 ngày 22/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND phường An Thới;
(Q. Bình Thủy, Tp. Cần Thơ)
- Lưu: 04.